

PHÂN TẦNG XÃ HỘI VÀ BẤT BÌNH ĐẲNG VỀ KINH TẾ Ở VIỆT NAM - CÁC YẾU TỐ TÁC ĐỘNG

★ GS, TS TRỊNH DUY LUÂN

Hội Xã hội học Việt Nam

● **Tóm tắt:** Phân tầng xã hội là một thực tế đang diễn ra ở nước ta và được nhiều ngành khoa học nghiên cứu. Tiếp cận các khái niệm lý thuyết và vận dụng vào thực tế, với các công cụ và số liệu thống kê, bài viết khái quát xu hướng gia tăng mức độ phân tầng xã hội và bất bình đẳng về kinh tế ở Việt Nam trong 20 năm (2002-2022) và đặc thù của những năm chịu ảnh hưởng từ đại dịch Covid-19; đồng thời chỉ ra các yếu tố tác động theo cả hai chiều thuận, nghịch tới thực trạng phân tầng xã hội và bất bình đẳng xã hội về kinh tế ở nước ta hiện nay.

● **Từ khóa:** phân tầng xã hội, bất bình đẳng xã hội về kinh tế.

1. Các khái niệm

Phân tầng xã hội (PTXH) được định nghĩa là “sự xếp hạng (ranking) một cách ổn định các vị trí trong xã hội xét từ góc độ quyền lực, uy tín hoặc các đặc quyền, đặc lợi không ngang nhau”⁽¹⁾. Đó cũng là sự phân chia mang tính cấu trúc các nhóm xã hội dựa trên những đặc trưng về vị thế kinh tế - xã hội của các cá nhân, phản ánh một trong nhiều chiều cạnh của cấu trúc xã hội. Trong đó mỗi tầng là một tập hợp người (cá nhân) giống nhau về địa vị, bao gồm địa vị kinh tế (tài sản, thu nhập), địa vị chính trị (quyền lực) hay địa vị xã hội (như uy tín), từ đó mà họ có được những cơ hội thăng tiến, được phong thưởng và giữ những thứ bậc (vai trò, vị thế) nhất định trong xã hội.

Các nghiên cứu, khảo sát về PTXH ở Việt Nam thường sử dụng các chỉ báo về thu nhập (hay mức sống) để mô tả và phân tích thực

trạng PTXH. Thực chất, nghiên cứu về PTXH ở nước ta vừa qua chỉ là sự mở rộng khái niệm phân hóa giàu nghèo, phân cực giàu nghèo, bất bình đẳng xã hội về kinh tế, mức sống chứ chưa chạm tới khái niệm PTXH đầy đủ về mặt lý thuyết. Do đó, chúng ta sử dụng các khái niệm như: “phân tầng xã hội theo thu nhập”, “phân tầng xã hội theo mức sống” thay cho khái niệm PTXH nói chung⁽²⁾.

Trên thực tế những thập niên gần đây, sự phát triển của kinh tế thị trường định hướng XHCN dẫn đến sự phân hóa xã hội về kinh tế, PTXH theo mức sống, được coi như một hiện tượng tất yếu, thường xuyên. Đồng thời, PTXH về kinh tế lại có những ảnh hưởng, tác động, thậm chí quy định sự PTXH trong nhiều lĩnh vực khác như giáo dục, y tế, văn hóa lối sống, phát triển xã hội, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững... Do đó PTXH về kinh tế là hình thức được sử dụng

phổ biến trong đo lường, nghiên cứu về PTXH ở nước ta thời gian qua.

2. Các công cụ đo lường, phản ánh sự phân tầng xã hội và bất bình đẳng xã hội về kinh tế

Có nhiều công cụ (chỉ báo, chỉ số) để đo lường và phản ánh PTXH về kinh tế, được sử dụng khá phổ biến, có thể dùng để so sánh giữa các quốc gia, vùng, địa phương như sau:

Các thang đo mức sống (bao gồm thu nhập, chi tiêu, tài sản tích lũy được), phổ biến là thang đo “ngũ vị phân” khi toàn bộ dân cư được chia thành 5 nhóm đều nhau 20% và xếp theo thứ tự thu nhập bình quân đầu người (TNBQĐN) từ thấp đến cao. Thang đo “thập vị phân” - phân chia thành 10 nhóm 10% theo mức thu nhập, phản ánh sự phân hóa giàu - nghèo rõ hơn, theo xu hướng tiến đến sự phân cực giàu - nghèo. Từ đây có thể so sánh TNBQĐN giữa các nhóm “ngũ vị phân” hay “thập vị phân” để thấy sự chênh lệch giàu, nghèo hay bất bình đẳng về thu nhập trong dân cư.

Tỷ lệ R/P (Rich/Poor), hay tỷ lệ N5/N1; N10/N1 (bằng số lần) - là tỷ lệ giữa TNBQĐN của nhóm 5 (hay nhóm 10) trên TNBQĐN của nhóm 1. Tỷ lệ này phản ánh cụ thể hóa, trực tiếp sự phân biệt, chênh lệch về mức sống giữa các nhóm thu nhập, hay mức độ phân hóa xã hội về kinh tế.

Các nghiên cứu, điều tra xã hội học chọn mẫu thường sử dụng *thang đo riêng* về mức sống, thu nhập, chi tiêu. Thang đo này cũng có 5 mức, nhưng chia theo nhóm các giá trị cụ thể của TNBQĐN và tỷ trọng của từng nhóm trong mẫu khảo sát. Khi đó, tỷ lệ % các nhóm từ 1 đến 5 (nghèo nhất đến giàu nhất) sẽ được thể hiện trên một “tháp phân tầng theo mức sống”. Đây cũng thường là kết quả của các nghiên cứu trường hợp, cho một địa phương hay một nhóm xã hội đặc thù, bổ sung, hỗ trợ cho các phân tích từ số

liệu thống kê chính thức như điều tra mức sống dân cư.

Các mô hình phân tầng xã hội theo mức sống theo thời gian. Ngoài “lát cắt” ngang (thường là hằng năm), việc kết nối các mô hình PTXH theo chuỗi thời gian (2, 3, 5, 10 năm,...) sẽ giúp phản ánh xu hướng biến đổi của mô hình PTXH theo thời gian. Cũng sẽ có những mô hình PTXH mức sống theo không gian (vùng, miền, nông thôn/đô thị, địa phương), hay theo các nhóm nghề nghiệp - xã hội, nhân khẩu - xã hội,... phản ánh sự đa dạng trong các mô hình và mức độ PTXH về kinh tế của các nhóm xã hội khác nhau. Đây là công cụ giúp nhận diện mức độ và xu hướng biến động của PTXH trên 2 chiều quan trọng nhất là thời gian và không gian.

Hệ số Gini (Gini coefficient/Lorenz curve): biểu thị độ bất bình đẳng trong thu nhập trên nhiều vùng, miền, tầng lớp dân cư của một đất nước. Nó có giá trị từ 0 (mức độ bình đẳng tuyệt đối) đến 1 (mức độ bất bình đẳng tuyệt đối) và bằng tỷ số giữa phần diện tích nằm giữa đường cong Lorenz và đường bình đẳng tuyệt đối với phần diện tích nằm dưới đường bình đẳng tuyệt đối (nên còn được gọi là hệ số Lorenz).

Còn chỉ số Gini (Gini Index) là hệ số Gini được tính bằng tỷ lệ phần trăm. Hệ số Gini thấp tức là có ít chênh lệch hơn (công bằng hơn) giữa các nhóm xã hội trong việc phân phối của cải và tài nguyên. Nó được dùng để so sánh các xã hội khác nhau và để đánh giá mức độ bình đẳng thu nhập tương đối của họ theo thời gian.

Tỷ lệ % số người chiếm giữ % tài sản quốc gia. Chỉ báo này thường dùng để phản ánh sự phân cực xã hội, bất bình đẳng về kinh tế của các quốc gia, khu vực và toàn cầu. Thường thấy có một tỷ lệ rất thấp, có khi chỉ 1-2% dân số nhưng chiếm hữu tỷ lệ rất cao (40, 50%,...) toàn bộ thu nhập, phúc lợi, tài sản của một quốc gia.

3. Thực trạng phân tầng xã hội và bất bình đẳng xã hội về kinh tế ở Việt Nam trong giai đoạn 2002-2022

Các số liệu thống kê quốc gia, đặc biệt là các cuộc khảo sát mức sống hộ gia đình được tiến hành hai năm một lần đã phản ánh thực trạng và xu hướng biến đổi của PTXH theo mức sống ở nước ta trong những thập niên gần đây. Từ đầu thập niên 2000, kết quả của các cuộc khảo sát mức sống ở nước ta đã cung cấp khá đầy đủ các số liệu về thu nhập, chỉ tiêu bình quân đầu người của cá nhân và giá trị tài sản của hộ gia đình. Qua đó, thiết lập được các chuỗi số liệu về phân bố TNBQĐN theo thang đo “ngũ vị phân”. Cùng với đó là các tỷ số R/P hay N5/N1, tính bằng số lần, phản ánh mức độ chênh lệch của các nhóm mức sống. Hệ số và chỉ số Gini cũng đã được chú ý đo lường và phân tích.

Ngoài những mô hình PTXH tại những năm cụ thể, các mô hình PTXH theo thời gian cũng được phân tích để chỉ ra xu hướng biến đổi của các mô hình này. Đồng thời cũng đã thiết lập các mô hình PTXH theo không gian như: vùng miền; đô thị, nông thôn; các địa phương (tỉnh, thành); các nhóm xã hội chủ yếu trong cơ cấu xã hội của cả nước.

Xét theo tỷ lệ N5/N1

Kết quả Khảo sát mức sống năm 2022 cho thấy tỷ lệ N5/N1 - mức chênh lệch giàu - nghèo chung ở nước ta là 7,57 lần. Mức chênh lệch này ở khu vực nông thôn cao hơn ở khu vực thành thị (tương ứng là 7,24 lần so với 6,06 lần). Trong 6 vùng kinh tế - xã hội của cả nước, mức chênh lệch này cao nhất là ở vùng Trung du miền núi phía Bắc (8,85 lần) và Tây Nguyên (8,13 lần), thấp nhất là ở vùng Tây Nam Bộ (5,47 lần) và đồng bằng sông Hồng (5,78 lần)⁽³⁾. Như vậy theo chiều không gian thì khu vực nông thôn thường có mức PTXH theo mức

sống cao hơn khu vực thành thị; các vùng được công nghiệp hóa, đô thị hóa và phát triển cao hơn thường có mức phân hóa giàu nghèo thấp hơn các vùng miền núi, có trình độ phát triển thấp hơn.

Trong 2 thập niên 2002-2022, thu nhập của tất cả các nhóm mức sống đều tăng, nhưng thu nhập của nhóm giàu luôn tăng nhanh hơn nhóm nghèo. Dẫn đến kết quả là chênh lệch giàu, nghèo tăng tương đối, khoảng cách giàu, nghèo tiếp tục “doãng rộng”. Theo các năm, khoảng cách giàu, nghèo ở khu vực nông thôn luôn lớn hơn so với khu vực đô thị, càng khẳng định rõ hơn xu hướng này khi chỉ xem xét tại một thời điểm.

Trong giai đoạn 2010-2020, thu nhập của tất cả các nhóm dân cư đều tăng, khoảng cách N5/N1 tăng từ 9,2 lần năm 2010 tăng lên 10,1 lần năm 2018. Nhưng trong các năm 2020 - 2022, đại dịch Covid-19 đã ảnh hưởng không nhỏ tới thu nhập của người làm công ăn lương và do tác động của một số chính sách hỗ trợ thiếu đói trong người dân, nên mức chênh lệch này giảm còn 8,1 và 7,6 lần (Bảng 1).

Ngoài xu hướng chung là tỷ lệ N5/N1 tăng dần (trừ năm 2020 do tác động của Covid-19), nếu xét theo 2 khu vực thành thị và nông thôn, thì có xu hướng là: ở cả 2 khu vực, tỷ lệ N5/N1 đều tăng, nhưng tỷ lệ này ở khu vực nông thôn luôn lớn hơn khu vực thành thị (từ độ chênh chỉ 0,4 điểm năm 2010 lên 2,4 điểm năm 2019). Qua đó cho thấy PTXH, bất bình đẳng theo thu nhập ở nông thôn tăng nhanh hơn nhiều so với khu vực thành thị. Trong những năm chịu tác động của đại dịch Covid-19, mặc dù tỷ lệ N5/N1 giảm, nhưng độ giảm cũng khác nhau. Năm 2020, tỷ lệ này ở đô thị là 5,4 lần, trong khi ở nông thôn là 8 lần, chênh lệch tới 2,6 điểm. Điều này cũng phản ánh sự nghiệp giảm

**Bảng 1: Thu nhập bình quân đầu người / tháng theo 5 nhóm mức sống
trong 2 thập niên 2002-2022**

Đơn vị tính: 1.000 đồng

Năm	Chung	Nhóm 1	Nhóm 2	Nhóm 3	Nhóm 4	Nhóm 5	Chênh lệch N5/N1 (lần)
2002	356,1	107,7	178,3	251,0	370,5	872,9	8,1
2004	484,4	141,8	240,7	347,0	514,2	1.182,3	8,3
2006	636,6	184,3	318,9	458,9	678,6	1.541,7	8,4
2008	995,2	275,0	477,2	699,9	1.067,4	2.458,2	8,9
2010	1.387,1	369,4	668,8	1.000,4	1.490,1	3.410,2	9,2
2012	1.999,8	511,6	984,1	1.499,6	2.222,5	4.784,5	9,3
2014	2.637,3	659,8	1.313,9	1.971,5	2.830,3	6.412,8	9,7
2016	3.097,6	770,6	1.516,5	2.300,9	3.355,7	7.547,3	9,8
2018	3.873,8	922,9	1.907,2	2.929,8	4.292,6	9.318,3	10,1
2020	4.249,8	1.142,8	2.489,5	3.527,6	4.898,4	9.191,8	8,1*
2022	4.673,0	1.352,0	2.702,0	3.866,0	5.207	10.237,0	7,6*

Nguồn: Tập hợp từ Kết quả khảo sát Mức sống các năm 2002 - 2022 của Tổng cục Thống kê.

nghèo ở nông thôn hiện còn gian nan hơn nhiều so với khu vực đô thị.

Cũng với xu hướng này, tỷ lệ N5/N1 ở 2 vùng trung du miền núi phía Bắc và vùng Tây Nguyên tăng nhanh hơn so với các vùng còn lại; đặc biệt tỷ lệ này ở vùng đồng bằng sông Hồng và vùng Đông Nam Bộ giảm khá sâu, phần lớn nhờ tác động của công nghiệp hóa, đô thị hóa nhanh ở đó.

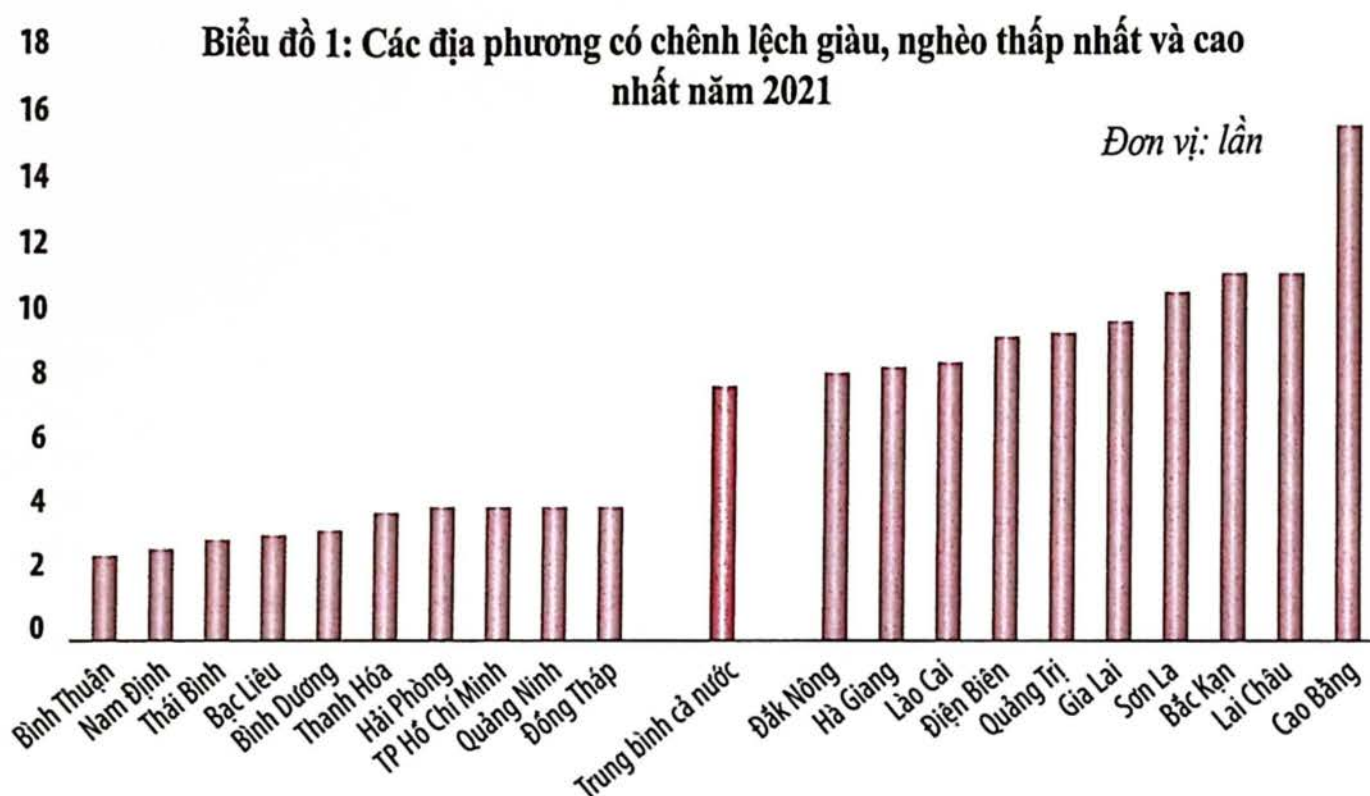
Như vậy, về cơ bản, xu hướng mang tính quy luật, với động lực lớn nhất là cơ chế kinh tế thị trường cho thấy ở Việt Nam sau gần 40 năm Đổi mới, phân hóa xã hội về kinh tế hay khoảng cách giàu, nghèo đang ngày càng tăng dần, “doãng rộng”, mức độ chênh lệch về thu nhập ngày một gia tăng.

Các cuộc điều tra, khảo sát mức sống dân cư cũng cho thấy xu hướng biến đổi PTXH và bất bình đẳng xã hội về thu nhập ở từng tỉnh, thành trong cả nước. Điều này giúp các địa phương theo dõi và giám sát các mục tiêu chính sách

phát triển kinh tế - xã hội phù hợp, bảo đảm “khuyến khích làm giàu hợp pháp đi đôi với xóa đói giảm nghèo” theo hướng bền vững. Thí dụ, từ tỷ lệ N5/N1 năm 2021, nổi lên 10 tỉnh, thành có mức chênh lệch giàu, nghèo cao nhất và thấp nhất trong trong số 63 tỉnh, thành trên cả nước.

Chuỗi số liệu về hệ số Gini được Tổng cục Thống kê tính từ kết quả khảo sát mức sống cho thấy có xu hướng tăng dần, nhưng vẫn ở mức trung bình thấp, xung quanh giá trị 0,4 hay 40%⁽⁴⁾.

Trong thập niên 2010, hệ số Gini của Việt Nam tăng dần và giảm trong 3 năm 2020-2022, khi đại dịch Covid-19 gây tác động lớn tới các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội. Hai vùng có tỷ lệ hộ nghèo cao là trung du miền núi phía Bắc và Tây Nguyên cũng là hai vùng có hệ số Gini cao nhất (tương ứng 0,428 và 0,418), Đông Nam Bộ là vùng có hệ số Gini thấp nhất là 0,322).



Nguồn: Kết quả khảo sát Mức sống năm 2022 của Tổng cục Thống kê.

Bảng 2: Hệ số Gini của Việt Nam giai đoạn 2012-2022

	2012	2014	2016	2018	2019	2020	2021	2022
CẢ NƯỚC	0.424	0.430	0.431	0.425	0.423	0.375	0.374	0.375
Khu vực								
Thành thị	0.385	0.397	0.391	0.373	0.373	0.330	0.335	0.354
Nông thôn	0.399	0.398	0.408	0.408	0.415	0.373	0.374	0.364
Vùng								
Đồng bằng sông Hồng	0.393	0.407	0.401	0.390	0.387	0.327	0.327	0.333
Trung du và miền núi phía Bắc	0.411	0.416	0.433	0.444	0.438	0.420	0.428	0.408
Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung	0.384	0.385	0.393	0.383	0.389	0.354	0.347	0.351
Tây Nguyên	0.397	0.408	0.439	0.440	0.443	0.406	0.418	0.399
Đông Nam Bộ	0.391	0.397	0.387	0.375	0.375	0.291	0.322	0.346
Đồng bằng sông Cửu Long	0.403	0.395	0.405	0.400	0.395	0.368	0.352	0.352

Nguồn: Kết quả khảo sát Mức sống năm 2022 của Tổng cục Thống kê.

4. Các yếu tố tác động làm tăng hoặc giảm mức độ phân tầng xã hội và bất bình đẳng xã hội về kinh tế

Trong bối cảnh đẩy mạnh CNH, HĐH, đô thị hóa và hội nhập quốc tế, các yếu tố tác động đến phân

tầng xã hội và bất bình đẳng xã hội có thể diễn ra theo cả hai chiều trái ngược nhau: tăng, giảm phân tầng xã hội và bất bình đẳng xã hội về kinh tế.

Những yếu tố tác động làm gia tăng phân tầng xã hội và bất bình đẳng về kinh tế

Một là, cơ chế thị trường với quy luật cạnh tranh, tìm kiếm lợi nhuận bình quân. Đây chính là động lực tự nhiên, vừa thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, vừa có thể gây ra những vấn đề về xã hội, môi trường cho tất cả những bên tham gia trong nền kinh tế thị trường.

Theo các lý thuyết hệ thống, cấu trúc chức năng, sự phân hóa cấu trúc cùng với chức năng và vai trò của các yếu tố cấu thành nền kinh tế sẽ làm xuất hiện các nhóm khác biệt về tiềm lực kinh tế gồm tài sản, thu

nhập, phúc lợi và các nguồn lợi khác. Nền kinh tế thị trường (“bàn tay vô hình”) sẽ hình thành nên những nhóm người khác nhau về kinh tế như: giàu, siêu giàu, người trung lưu, người nghèo và nghèo cùng cực. Mức độ phân hóa xã hội sẽ ngày càng mạnh, khoảng cách chênh lệch giàu, nghèo ngày càng

doãng rộng, nếu không có sự can thiệp của nhà nước, như là “bàn tay hữu hình”, thông qua các chính sách kinh tế - xã hội hợp lý, hiệu quả.

Sự phân hóa này sẽ càng mạnh thêm bởi hoạt động của quy luật / hiệu ứng “Ưu thế tích hợp” (còn được gọi là Hiệu ứng Matthew).

Các nhà kinh tế học còn nói đến nguyên lý/đường cong Kuznets (hình chữ U ngược). Dù còn có các yếu tố tác động khác như chính sách kinh tế - xã hội của nhà nước, hệ thống an sinh xã hội, chương trình xóa đói giảm nghèo,... nhưng trong chu kỳ phát triển hiện tại của Việt Nam, nguyên lý này dường như có tác động trên thực tế: tỷ lệ N5/N1 tăng dần; vùng công nghiệp

hóa, đô thị hóa cao thì tỷ lệ này thấp hơn các vùng công nghiệp hóa, đô thị hóa thấp và những tốc độ tăng, giảm tương ứng;...

Hai là, dịch bệnh, thiên tai. Tác nhân đặc biệt và đột xuất trong những năm 2020-2022 - đại dịch Covid-19 đã tác động rất lớn sự phát triển kinh tế - xã hội trên quy mô toàn cầu, trong đó có Việt Nam. Nó làm suy giảm tất cả các chỉ số phát triển kinh tế - xã hội quốc gia, nhưng sự suy giảm này lại thường không đều giữa các giai tầng và các nhóm mức sống.

Chẳng hạn ở Việt Nam trong 2 năm đại dịch Covid-19, tỷ lệ N5/N1 và hệ số Gini đều giảm. Trong những năm này, cả người giàu và người nghèo đều bị sút giảm mức sống. Tuy nhiên, nhóm người giàu bị giảm sâu hơn so với mức giảm của người nghèo. Dẫn đến giảm tỷ lệ N5/N1 và hệ số Gini (tức là giảm bớt mức độ phân tầng xã

hội và bất bình đẳng xã hội về kinh tế). Đây là kết quả bất thường, vì vậy cần phải theo dõi thêm một vài năm mới có thể đánh giá chính xác hơn về xu hướng thay đổi này.

Ba là, cách mạng khoa học - kỹ thuật. Mọi chuyển động, biến đổi trong cấu trúc kinh tế, lực lượng sản xuất đều từng bước, nhanh hay chậm, làm chuyển đổi cấu trúc xã hội, trong đó có sự PTXH và bất bình đẳng, từ đó sẽ làm xuất hiện “các nhóm xã hội và các quan hệ xã hội mới”.

Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và chuyển đổi số là những yếu tố tham gia vào lực lượng sản xuất mới. Cùng với quá trình đẩy mạnh CNH, HĐH sẽ có tác động tới quá trình PTXH và bất

Theo các lý thuyết hệ thống, cấu trúc chức năng, sự phân hóa cấu trúc cùng với chức năng và vai trò của các yếu tố cấu thành nền kinh tế sẽ làm xuất hiện các nhóm khác biệt về tiềm lực kinh tế gồm tài sản, thu nhập, phúc lợi và các nguồn lợi khác. Nền kinh tế thị trường (“bàn tay vô hình”) sẽ hình thành nên những nhóm người khác nhau về kinh tế như: giàu, siêu giàu, người trung lưu, người nghèo và nghèo cùng cực.

bình đẳng thông qua sự biến đổi trong các bộ phận và sự chuyển dịch giữa các bộ phận của cấu trúc xã hội, trước hết là cấu trúc xã hội nghề nghiệp, với tốc độ nhanh hơn theo hướng hiện đại hóa.

Sự phân hóa giữa các nhóm lao động theo chất lượng hay trình độ chuyên môn sẽ ngày càng gay gắt trước đòi hỏi của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, chuyển đổi số. Lao động có trình độ chuyên môn trung bình và cao sẽ dễ thích ứng với các yêu cầu ngày càng cao do áp dụng công nghệ mới, chuyển đổi số. Các nhóm nghề nghiệp cần và học được nhiều kỹ năng, kiến thức khoa công nghệ hiện đại (như nhóm có trình độ chuyên môn cao hay trung bình, công nhân vận hành máy móc, nhân viên...) sẽ tăng nhanh hơn các nhóm nghề nghiệp truyền thống. Trong khi đó, các nhóm lao động ít có lợi thế (học vấn và trình độ chuyên môn thấp) dễ bị mất việc, mất thu nhập và phải đầu tư nâng cao trình độ hoặc tìm việc làm mới,...

Theo cấu trúc mức sống, nhóm khá, giàu, doanh nhân, tầng lớp trung lưu sẽ có nhiều cơ hội, khai thác lợi thế Cách mạng công nghiệp lần thứ tư (nguyên lý ưu thế tích hợp) để tiếp tục làm giàu và giàu lên nhanh hơn.

Theo khu vực địa lý, lao động nông thôn ngày càng chuyển sang làm các nghề phi nông nghiệp tại chỗ hoặc di cư đến làm việc ở các khu công nghiệp, khu chế xuất hay các đô thị.

Trong cấu trúc “giai tầng mới”, tỷ lệ công nhân có trình độ chuyên môn cao (công nhân cổ trắng, áo choàng trắng) sẽ tăng lên. Nhóm trình độ thấp dễ bị mất việc làm, thất nghiệp tạm thời,... Người nông dân xưa nay vốn là giai tầng bị thiệt thòi trong mức độ thụ hưởng các thành quả của đổi mới và phát triển, nay cũng khó có khả năng đuổi kịp và vượt được cư dân và lao động thành phố trong tận dụng cơ hội mà Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và chuyển đổi số mang lại.

Tất cả những chuyển đổi như vậy đều có thể làm gia tăng mức độ PTXH và sự bất bình đẳng giữa các nhóm di cư và cư dân.

Những yếu tố tác động làm giảm thiểu phân tầng xã hội và bất bình đẳng xã hội về kinh tế

Trong số các yếu tố tác động tới PTXH, bất bình đẳng về kinh tế, có những yếu tố chỉ tác động thuần tăng, như cơ chế thị trường, hiệu ứng Matthew hay đường cong Kuznets trong nửa đầu chu kỳ phát triển. Song cũng có những yếu tố tác động thuần giảm PTXH và bất bình đẳng. Điển hình là hoạt động của hệ thống an sinh xã hội và chính sách xã hội, một thiết chế xã hội nhằm khắc phục các rủi ro cho các cá nhân và nhóm xã hội, như một thứ “đôi trọng” của cơ chế kinh tế thị trường.

Một là, *hệ thống an sinh xã hội*, bao gồm cả khu vực chính thức của nhà nước và khu vực phi chính thức hay khu vực ngoài nhà nước (tư nhân, nước ngoài, liên doanh,...), với những bộ phận hợp thành chính như: bảo hiểm (bắt buộc, tự nguyện, thương mại, chính thức, phi chính thức,...), trợ giúp xã hội (trợ cấp, bảo trợ cho các nhóm đối tượng đặc thù); các chương trình xóa đói giảm nghèo, chương trình mục tiêu hỗ trợ các nhóm yếu thế, thị trường lao động,... Hoạt động của hệ thống an sinh xã hội đã hỗ trợ cho các nhóm yếu thế, giảm thiểu bất bình đẳng giữa các nhóm xã hội khác nhau, như theo vùng, miền, giới tính, độ tuổi⁽⁵⁾,... Đóng góp của hệ thống an sinh xã hội trong giảm PTXH và bất bình đẳng về mức sống đã được nhiều nghiên cứu khẳng định. Nghiên cứu của nhóm học giả Đại học Bath, Vương quốc Anh nhận định: “Tỷ lệ nghèo sẽ tăng 4,6% nếu Việt Nam không có khoản trợ cấp an sinh xã hội nào”⁽⁶⁾.

Hai là, *về quản lý, nhà nước* với nhiều chính sách quản lý nhằm điều tiết thu nhập và giảm thiểu PTXH và bất bình đẳng. Thí dụ chính

sách giá cả lũy tiến với hàng hóa và dịch vụ thiết yếu cho người dân như giá điện, nước sạch, hay thuế lũy tiến với các mức thu nhập cá nhân, thuế tiêu thụ đặc biệt với các hàng hóa xa xỉ, đắt tiền. Sự điều tiết này như là một hình thức “bao cấp chéo” - thu thuế, phí cao từ người giàu chuyển vào quỹ an sinh xã hội để hỗ trợ cho các nhóm yếu thế, người nghèo bằng

những khoản trợ cấp thường xuyên và trợ giúp xã hội đột xuất cho họ.

Những định hướng chính sách như “phát triển bao trùm”, “không để ai bị bỏ lại phía sau”, phát triển bền vững (nhất là bền vững về xã hội),... đều tác động định hướng khắc phục PTXH và bất bình đẳng, giảm thiểu phân hóa giàu, nghèo vốn có xu hướng gia tăng trong kinh tế thị trường.

Bảng 3: Các yếu tố tác động làm gia tăng hoặc giảm thiểu mức độ phân tầng xã hội

Các yếu tố	Tác động làm gia tăng mức độ PTXH	Tác động làm giảm thiểu mức độ PTXH
Kinh tế thị trường (bàn tay vô hình): sự phát triển không đều, quy luật cạnh tranh, lợi nhuận bình quân,...	Động lực, sức mạnh thường xuyên, “hợp quy luật”	Tăng trưởng kinh tế làm tăng ngân sách dành cho an sinh xã hội (cứu trợ, trợ cấp,...)
Hiệu ứng Matthew	PTXH được gia tốc thường xuyên, dẫn đến phân cực giàu nghèo	Huy động doanh nhân, doanh nghiệp tăng trách nhiệm xã hội
Đường cong Kuznets	Nửa trước chu kỳ phát triển: làm tăng PTXH, bất bình đẳng	Nửa sau chu kỳ phát triển: giảm PTXH, bất bình đẳng
Tính chủ thể (subjectivity)	Duy trì và tăng sự khác biệt từ gốc	Kích thích sự ganh đua, phát huy bản sắc cá nhân
Thay đổi cấu trúc / chức năng các bộ phận của nền kinh tế (đường lối, chính sách kinh tế, biến đổi cấu trúc kinh tế theo khu vực, ngành, loại hình lao động,...)	Tác động từ quy luật của kinh tế thị trường nhằm nâng cao năng suất, hiệu suất, hiệu quả kinh tế	Giảm tỷ trọng lao động nông - lâm - ngư nghiệp, tăng tỷ trọng lao động công nghiệp - xây dựng và dịch vụ
Thay đổi cấu trúc / chức năng các giai tầng trong xã hội (chính sách phát triển xã hội, các nhóm xã hội mới: doanh nhân, tầng lớp trung lưu, nhóm yếu thế,...)	Hình thành nhóm siêu giàu, giàu, tầng lớp trung lưu, nhóm cận nghèo và nghèo. Gia tăng cách biệt, phân cực giàu nghèo.	Tầng lớp trung lưu phát triển và quá trình trung lưu hóa xã hội có thể giúp “hóa giải” phần nào sự PTXH và phân cực giàu nghèo.
CNH, HĐH, đô thị hóa, toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế,...	Có thể tăng tỷ lệ lao động thất nghiệp do không/ chậm thích ứng với điều kiện mới, dẫn đến tăng phân hóa.	Tăng di cư nông thôn - đô thị, giảm dân số và lao động nông thôn, nông nghiệp, dẫn đến giảm cách biệt về thu nhập (đường cong Kuznets).
Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, các ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số, AI,...	Phân hóa giữa các nhóm lao động theo chất lượng / trình độ chuyên môn. Tăng tỷ lệ công nhân cổ trắng, tăng nguy cơ thất nghiệp của nhóm cổ xanh, không thích ứng được với yêu cầu của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và chuyển đổi số	Tăng cơ hội cho nhóm nghèo, thu nhập thấp sử dụng các ứng dụng chuyển đổi số, truyền thông xã hội,... để tiếp cận các cơ hội và nguồn lực mới...

Nguồn: Tác giả tổng hợp

Ba là, sự hình thành các giai cấp, tầng lớp mới. Nhiều nghiên cứu cho thấy tầng lớp trung lưu đang lớn lên ở nước ta hiện nay có vai trò thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, mở rộng tiêu dùng,... tầng lớp này cũng giúp “hóa giải” phần nào sự phân cực giàu, nghèo, do thu hút được nhiều lao động thu nhập thấp có việc làm, cải thiện điều kiện sống cho họ. Và cùng với thời gian, khi quá trình “trung lưu hóa xã hội” ngày càng mở rộng, tác động “hóa giải” sự phân hóa, phân cực giàu, nghèo có thể sẽ càng rõ⁽⁷⁾.

Ngoài các yếu tố trên, cũng có những yếu tố có tác động theo cả 2 chiều, tức là vừa có thể làm tăng, vừa có thể làm giảm PTXH và bất bình đẳng. Thí dụ, những tác động làm thay đổi cấu trúc kinh tế, theo ngành nghề, hay theo khu vực kinh tế,... sẽ dẫn đến thay đổi cấu trúc xã hội, hình thành sự PTXH. Hay nguyên lý ưu thế tích hợp (hay hiệu ứng Matthew) và đường cong U ngược Kuznets ở nửa đầu của chu kỳ phát triển - chỉ có tác động làm tăng PTXH và bất bình đẳng, thì vẫn có một vài biểu hiện giảm nhẹ như là những “hiệu ứng phụ” (side effects) đi kèm. Chẳng hạn, tăng trưởng kinh tế mạnh thì khoản đóng góp cho ngân sách nhà nước sẽ tăng (từ thuế, phí,...), nhà nước sẽ có nhiều tiền hơn để đầu tư cho lĩnh vực xã hội, cho quỹ an sinh xã hội. Hoặc nhà nước có thể động viên, khuyến khích các doanh nghiệp, doanh nhân, giới giàu có và siêu giàu gia tăng trách nhiệm xã hội, đóng góp vào các quỹ hoạt động xã hội, quỹ an sinh phi chính thức dành cho các nhóm yếu thế và dễ bị tổn thương,...

Bảng 3 trên đây là một lược đồ dưới dạng bảng về tác động 2 chiều của những yếu tố tác động (và cũng là nguyên nhân chính) hình thành thực trạng PTXH về kinh tế ở nước ta hiện nay và xu hướng tăng, giảm mức độ PTXH trong tương lai gần.

Nhận thức được các yếu tố tác động và nắm bắt được xu hướng tác động của các yếu tố làm gia tăng hoặc giảm thiểu PTXH và bất bình đẳng, từ những chuyển đổi trong cấu trúc của hệ thống cũng như trong từng bộ phận cấu thành của các cấu trúc sẽ giúp nhận diện rõ hơn xu hướng biến đổi PTXH và những tác động của nó đến bất bình đẳng xã hội trên nhiều phương diện. Các nghiên cứu khoa học xã hội thường xuyên, trong đó có cách tiếp cận và những phương pháp của xã hội học hoàn toàn có thể được triển khai để nhận diện những biến đổi và chuyển đổi xã hội quan trọng trong thời gian tới □

Ngày nhận bài: 30-8-2024; Ngày bình duyệt: 3-10-2024; Ngày duyệt đăng: 5-10-2024.

(1) Caroline Hodges Persell: *Social Stratification, Class and Poverty*. in: *Understanding society, An Introduction to sociology*, Happer and Row Publisher, N.Y, 1987.

(2), (3) Tổng cục Thống kê: *Kết quả Khảo sát mức sống dân cư Việt Nam* (các năm 2020-2022).

(4) Theo UNDP, hệ số Gini bằng 0,4 là “lằn ranh đỏ” của bất bình đẳng về thu nhập. Khi chỉ số này lớn hơn 0,4 là bắt đầu có sự phân cực giàu - nghèo.

(5) Nguyễn Hữu Dũng: “Hệ thống chính sách an sinh xã hội ở Việt Nam: Thực trạng và định hướng phát triển”, Tạp chí *Khoa học*, Đại học quốc gia Hà Nội, Kinh tế và Kinh doanh 26 (2010), tr.118-128.

(6) Mekong Economics Ltd: *Báo cáo về bất bình đẳng của Việt Nam 2005: Đánh giá và những lựa chọn chính sách. Báo cáo tổng hợp về dự án “Các nhân tố gây ra bất bình đẳng ở Việt Nam”* do DFID tài trợ, tháng 6-2005.

(7) Trịnh Duy Luân, Bùi Thế Cường: “Về phân tầng xã hội và công bằng xã hội ở nước ta hiện nay”, Tạp chí *Xã hội học*, số 2-2001.